

Số: 53/2020/QĐST- HNGĐ

Chư Prông, ngày 01 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Trà M, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn I M, xã B, huyện Ch Pr, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế M, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn I M, xã B, huyện ChPr, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Trà M và anh Nguyễn Thế M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con khi ly hôn: Chị Đinh Thị Trà M và anh Nguyễn Thế M không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), thuận tình ly hôn các đương sự phải nộp 50% mức án phí quy định là $300.000đ \times 50\% = 150.000đ$ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Đinh Thị Trà M phải chịu 75.000đ; anh Nguyễn Thế M phải chịu 75.000đ.

Chị Đinh Thị Trà M tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Cả phần của anh M) nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp án phí trước đây là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006455 ngày 20/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị Đinh Thị Trà M số tiền còn dư là 150.000 đồng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã B;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Trung Thực